

(Kèm theo văn bản số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Devo vy tishu: Abang[illegible]

STT	Nội dung	Đưa điểm nợ tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lịch kế vốn đã giải ngân và chờ công bố hết năm ngân sách trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp đưa chính giảm trong năm quyết toán	Thanh toán khoản lượng hoàn trả trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khối công đoàn hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được báo cáo thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán					Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán					Số vốn nộp điều chỉnh giảm hoàn trả NSNN trong năm quyết toán đã thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra, KTTN... (không bao gồm số vốn đã nộp giảm từ tại cột 8)	Tổng số vốn đã thanh toán khoản lượng hoàn trả trong năm quyết toán trong năm	Lịch kế vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau	Lịch kế số vốn đã giải ngân từ khối công đoàn hết năm quyết toán		
					Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Vốn kế hoạch được báo cáo	Giải ngân			Vốn kế hoạch tiếp tục được pháp kế báo cáo thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại chưa giải ngân này bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch năm quyết toán	Giải ngân							Vốn kế hoạch được pháp kế báo cáo thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại chưa phân bổ, chưa giải ngân này bỏ (nếu có)
										Tổng số	Thanh toán khoản lượng hoàn trả	Vốn tạm ứng				Tổng số	Thanh toán khoản lượng hoàn trả	Vốn tạm ứng						
1	Kế hoạch vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chưa phân bổ (nếu có):																							
2	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia chưa phân bổ (nếu có):																							
V	Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)																							
1	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...																							
	Dự án...																							
2	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...																							
A.2	Các dự án không được ghi kế hoạch năm 20... còn dự vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20...:																							
1	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:																							
1	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn nước ngoài, trong đó:																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn nước ngoài, trong đó:																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																							
2	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...																							
II	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn nước ngoài, trong đó:																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																							
1	Chương trình mục tiêu quốc gia...																							
	Dự án...																							
	Vốn trong nước																							
	Vốn nước ngoài, trong đó:																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																							
2	Chương trình mục tiêu quốc gia...																							

Ghi chú: (1) Mẫu biểu này dùng chung cho bộ, cơ quan trung ương và chi đầu tư.

(2) Cơ quan báo cáo ngành, lĩnh vực theo đúng thủ tục quy định của pháp luật về NSNN.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

... ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN BÁO CÁO/CHỦ ĐẦU TƯ

Mẫu số 02/QTNĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(DO QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH)
NĂM...

(Kèm theo công văn số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

Đơn vị: đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt (lấy theo giá trị điều chỉnh cuối cùng)	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Lũy kế kế hoạch đã bố trí đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Kế hoạch năm ...	Vốn đã giải ngân theo kế hoạch năm...			So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
							Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8/7
	TỔNG SỐ									
1	Dự án...									
2	Dự án...									

Ghi chú: Mẫu biểu này dùng chung cho Cơ quan báo cáo cấp trên của chủ đầu tư và chủ đầu tư.

..., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Số TT	Nội dung	Mã chương riêng đơn vị	Mã dự án	Lấy kế vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp đầu chỉnh giam trong năm quyết toán	Thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm quyết toán theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán					Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán						Số vốn nộp đầu chính giám hoàn mã NSNN trong năm quyết toán do thực hiện kết quả của cơ quan thành ra, KTNN... (không bao gồm số vốn đã nộp giảm trừ tại cơ sở R)	Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành được quyết toán trong năm ...	Lấy kế vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau	Lấy kế số vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm quyết toán	
				Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Vốn kế hoạch được kéo dài	Giải ngân			Số vốn của lãi chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch năm quyết toán	Giải ngân			Vốn kế hoạch được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại chưa phần bổ, chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)					
									Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng			Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12	11	12	13	14=9- 10-13	15	16=17+18	17	18	19	20=15-16- 19	21	22=6+ 11+17	23=6- 7-8- 12+18	24=5- 7+10 +16-21
	- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																						
	- Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																						
	Dự án:																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài, trong đó:																						
	- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																						
	- Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																						
	Dự án:																						
2	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)																						
b	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài, trong đó:																						
	- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																						
	- Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																						
1	Chương trình mục tiêu quốc gia:																						
	Dự án:																						
	Vốn trong nước																						
	Vốn nước ngoài, trong đó:																						
	- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																						
	- Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																						
2	Chương trình mục tiêu quốc gia:																						
c	Kế hoạch vốn chưa phân bổ hủy bỏ (nếu có)																						
1	Kế hoạch vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chưa phân bổ (nếu có):																						
2	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia chưa phân bổ (nếu có):																						
4	Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)																						
1	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)																						
	Dự án:																						
2	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)																						
	BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ...																						

Ghi chú: (1) Mẫu này dùng chung cho Cơ quan thanh toán các cấp.

(2) Cơ quan thanh toán báo cáo ngành, lĩnh vực theo đúng thứ tự quy định của pháp luật về NSNN.

..., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 04/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày
26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN XÉT DUYỆT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TB-

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước
theo năm ngân sách ... của ...**

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm ... của... (tên cơ quan, đơn vị được xét duyệt quyết toán);

Sau khi xét duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách ... của ..., (Cơ quan xét duyệt) thông báo như sau:

1. Nhận xét chung:

Nhận xét về việc chấp hành thời gian, nội dung, biểu mẫu báo cáo.

2. Về nội dung cụ thể:

a) Xét duyệt sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn, ngành, lĩnh vực của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án; sự đầy đủ và đúng của danh mục, kế hoạch của từng nhiệm vụ, dự án (bao gồm: Kế hoạch được giao trong năm quyết toán; kế hoạch các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán; các dự án không có kế hoạch thuộc năm quyết toán nhưng còn dư vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ những năm trước chuyển sang năm quyết toán).

b) Xét duyệt, so sánh số vốn kế hoạch, số vốn đã giải ngân (chi tiết thanh toán khối lượng hoàn thành và tạm ứng theo chế độ) với số vốn kế hoạch và số đã giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án giữa báo cáo quyết toán của cơ quan báo cáo với báo xác nhận thanh toán của cơ quan thanh toán; xác định số vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau hoặc hủy bỏ (nếu có).

c) Yêu cầu chủ đầu tư nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư chi sai chế độ.

- d) Xác định số vốn được quyết toán trong năm ngân sách.
- e) Tình hình chấp hành chế độ chính sách, các nội dung, nhận xét khác (nếu có).

(Số liệu chi tiết theo biểu đính kèm)

3. Kiến nghị: ...

Nơi nhận:

- Cơ quan....;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Dimitrova et al.

[illegible]

	Nội dung	Văn bản quy định chế độ chi trả tiền lãi từ khoản cấp đầu tư của (đ) năm trước năm quyết toán				Giải ngân vốn kế hoạch các năm trước chuyển sang năm...					Kế hoạch năm...	Giải ngân vốn kế hoạch năm...					Số vốn cấp đầu chính giảm hoàn trả NSNN trong năm quyết toán do thực hiện kế hoạch của cơ quan thành lập, KTNN... (không bao gồm số vốn đã cấp giảm trừ tại Việt Nam)	Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng được quyết toán trong năm...	Lấy số vốn của ngân sách theo chế độ chi trả để chuyển trả lại ngân sách năm sau	Tổng số vốn kế hoạch cấp trả được sau đại thời gian thực hiện và giải ngân trong năm sau	Tổng số vốn kế hoạch của lại chưa giải ngân hết (nếu có)
		Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch các năm trước chuyển sang năm...	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Văn bản quy định	Văn kế hoạch cấp trả được sau đại thời gian thực hiện và giải ngân trong năm sau	Văn kế hoạch cấp trả		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Văn bản quy định	Văn kế hoạch cấp trả được sau đại thời gian thực hiện và giải ngân trong năm sau	Số vốn của lại chưa phân bổ, chưa giải ngân hết					
			Kế hoạch cấp trả đầu tư, đầu tư...	Thanh toán khối lượng hoàn thành...																	
1	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13=14+15	14	15	16	17=18+19+20	18	19=20+21+22+23	20	21+22+23	22=23+24
	Dự án...																				
	Vốn trong nước																				
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				
	Vốn nước ngoài, giải ngân theo cơ chế chi trả...																				
	Vốn nước ngoài, giải ngân theo cơ chế chi trả...																				
2	Ngành, lĩnh vực... (tổng ngành, lĩnh vực)																				
IV	Kế hoạch vốn chưa phân bổ lại (nếu có)																				
1	Kế hoạch vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chưa phân bổ (nếu có)																				
2	Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia chưa phân bổ (nếu có)																				

... ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày
26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN TÀI CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v kiểm tra báo cáo quyết toán vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà
nước theo năm ngân sách...của....

Kính gửi:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Căn cứ báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm ... của... (tên cơ quan, đơn vị được kiểm tra quyết toán); sau khi kiểm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách ... của; (Cơ quan kiểm tra) có ý kiến như sau:

1. Nhận xét về việc chấp hành chấp hành chế độ chính sách, thời gian, nội dung, mẫu biểu báo cáo.
2. Kiểm tra về tính đầy đủ, khớp đúng giữa các số liệu báo cáo quyết toán với xác nhận, báo cáo quyết toán của Kho bạc Nhà nước.
3. Các nhận xét khác (nếu có).
4. Đề xuất và kiến nghị: ...

Nơi nhận:

- Cơ quan....;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 01/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-THQTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có): ...; Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: ... đồng.

- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): ...; Giá trị dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối ... đồng.

- Chủ đầu tư: ...

I. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ...			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn khác (nếu có):			
2.1	Vốn ...			
2.2	Vốn ...			

II. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

III. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:đồng;
trong đó:

1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.
2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

IV. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:
.....đồng

1. Giá trị thực tế:đồng.
2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:
 - Thuận lợi, khó khăn:
 - Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:
 - + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.
 - + Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.
 - + Các nội dung chi phí đã thực hiện.
 - + Thay đổi khác (nếu có).
2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:
 - Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật ngân sách nhà nước, đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.
 - Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.
3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Ghi chú
I	Các văn bản pháp lý			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), hợp đồng bổ sung (nếu có)			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			
III	Kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (Trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là "không có")			
1	...			
2	...			
3	...			
...	...			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

Mẫu số 03/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU

Tên dự án: ...

Mã dự án: ...

Tên công trình, hạng mục công trình độc lập: ... (trường hợp quyết toán công trình, hạng mục công trình độc lập).

Chủ đầu tư: ...

Cơ quan thanh toán: ...

I. Tình hình giải ngân:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu của chủ đầu tư				Số liệu của cơ quan thanh toán				Chênh lệch	Ghi chú
		Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân			Vốn kế hoạch	Số vốn đã giải ngân				
			Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tạm ứng		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Tạm ứng		
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8-4	12
1	Lũy kế từ khởi công										
	- Vốn....										
	- Vốn....										
2	Chi tiết theo năm										
2.1	Năm ...										
	- Vốn....										
	- Vốn....										
2.2	Năm ...										
	- Vốn....										
	- Vốn....										

II. Nhận xét, giải thích nguyên nhân chênh lệch, kiến nghị của cơ quan thanh toán:

1. Nhận xét về việc chấp hành các quy định của nhà nước liên quan đến giải ngân, quyết toán: ...

2. Giải thích nguyên nhân chênh lệch số liệu (nếu có): ...

3. Kiến nghị: ...

Ngày ... tháng ... năm....

CHỦ ĐẦU TƯ

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THANH TOÁN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối chiếu chi tiết vốn đã giải ngân đến ngày khóa sổ để lập báo cáo quyết toán của dự án. Trường hợp dự án có nhiều cơ quan thanh toán, chủ đầu tư có trách nhiệm đối chiếu số liệu với từng cơ quan để tổng hợp báo cáo quyết toán của dự án.

Mẫu số 04/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Tổng dự toán (dự toán công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số				
I	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
1	...				
...					
II	Xây dựng				
1	...				
...					
III	Thiết bị				
1	...				
...					
IV	Quản lý dự án				
V	Tư vấn				
1	...				
...					
VI	Chi phí khác				
1	...				
...					
VII	Dự phòng				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ..., tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tại cột 6 chủ đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, thanh tra, kiểm toán và các quy định khác của pháp luật liên quan đến thực hiện dự án để ghi rõ nguyên nhân tăng, giảm của cột 5 so với cột 3, 4 (chủ đầu tư ghi trực tiếp vào mẫu biểu hoặc lập thành Phụ lục riêng để ghi nội dung này).

Mẫu số 05/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT TÀI SẢN HÌNH THÀNH
LÀ KẾT QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Số TT	Tên và ký hiệu tài sản; quy mô, công suất (riêng đối với thiết bị ghi rõ thêm chủng loại, xuất xứ, năm sản xuất)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Tổng nguyên giá (đồng)	Ngày đưa tài sản vào sử dụng	Loại vốn đầu tư hình thành tài sản	Đơn vị tiếp nhận sử dụng (nếu có)
1	...							
2	...							
...								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI TIẾT VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ TỒN ĐỘNG

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Đơn vị tiếp nhận hoặc xử lý theo quy định (nếu có)
I	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn động giao cho đơn vị tiếp nhận					
1						
2						
...						
II	Vật tư, vật liệu, thiết bị tồn động xử lý theo quy định					
1						
2						
...						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể "không có" vào biểu.

Mẫu số 07/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÌNH HÌNH CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải thu	Phải trả	
1	2	3	4	5	6 = 5-4	7 = 4-5	8
1	Nguyễn Văn A						
2	Công ty B						
3							
Tổng cộng							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...
CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
- Trường hợp không có nội dung phát sinh thì ghi cụ thể “không có” vào biểu.
- Xác định rõ khoản phải thu, phải trả cụ thể của từng cá nhân, tổ chức.
- Cột 3: Trường hợp không có hợp đồng thì ghi nội dung công việc; trường hợp có hợp đồng thì ghi số và ngày, tháng, năm của hợp đồng.

Mẫu số 08/QTĐA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-THQTĐA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành****Dự án: ...**

(Dùng cho dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, dự án dùng thực hiện chưa có khối lượng thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị)

I. Văn bản pháp lý:

Số TT	Tên văn bản	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tên cơ quan ban hành
I	Hồ sơ pháp lý		
1	Quyết định phê duyệt dự án, dự toán		
2	Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án		
3	Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch)		
4	Văn bản phê duyệt dự toán chi phí		
5	Văn bản phê duyệt dự án quy hoạch hoặc dự án chuẩn bị đầu tư		
6	Văn bản cho phép dùng thực hiện		
7	Các văn bản khác có liên quan		
	...		
II	Hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có)		
1	...		
...	...		
III	Kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước, kiểm tra, kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật (trường hợp không có thì phải ghi cụ thể là "không có")		
1	...		
...	...		

II. Thực hiện đầu tư

1. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng			
1	Vốn đầu tư công			
1.1	Vốn ngân sách nhà nước			
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn... + Vốn... - Vốn ngân sách địa phương			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác			
2	Vốn khác (nếu có)			
2.1	Vốn...			
2.2	Vốn...			

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập), dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số			
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi phí khác			
7	Dự phòng			

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:đồng

4.1. Giá trị thực tế:đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

5. Các nội dung khác: (nếu có).

III. Thuyết minh báo cáo quyết toán:

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.

+ Thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.

+ Các nội dung chi phí đã thực hiện.

+ Thay đổi khác (nếu có).

2. Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại pháp luật Ngân sách nhà nước, Đầu tư công, Xây dựng, Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3. Kiến nghị đề giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có):

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thực hiện theo cơ chế đặc thù (như: Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khẩn cấp, dự án đặc biệt...) thì văn bản pháp lý và hồ sơ tài liệu liên quan được ghi theo các quy định cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền ban hành.

Mẫu số 09/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-QTDA

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

**Kết quả phê duyệt tổng quyết toán vốn đầu tư
dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A hoàn thành**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Tên dự án: ...

Quyết định phê duyệt dự án: số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Quy mô công trình chính: ...

Thời gian khởi công - hoàn thành công trình chính: ... - ...

Tổng mức đầu tư được phê duyệt theo Quyết định số ... ngày ... tháng ...
năm ... của ... là: ...

Tổng mức đầu tư điều chỉnh theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ...
của ... là: ...

Đơn vị tổng hợp báo cáo (bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao quản
lý dự án thành phần chính hoặc làm đầu mối tổng hợp dự án): ...

Đơn vị phê duyệt quyết toán các dự án thành phần, tiêu dự án, gồm: ...

Kết quả phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án:

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị	Số vốn đã giải ngân	Quyết định phê duyệt quyết toán			Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Giá trị được phê duyệt	Người ký, chức vụ	
	Tổng số								
1	Dự án chính								
	- ...								
	- ...								
2	Dự án thành phần, tiêu dự án								
	- ...								
	- ...								
3	Dự án thành phần, tiêu dự án								
	- ...								
	- ...								

Nơi nhận:

(Ghi theo quy định tại khoản 1 Điều 31
Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày
26/9/2025 của Chính phủ)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TỔNG HỢP BÁO CÁO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ: ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập) hoàn thành

- Tên dự án: ...
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập, công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành (nếu có): ...
- Chủ đầu tư: ...
- Địa điểm xây dựng: ...
- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): ... - ...

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) hoặc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số		
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
2	Xây dựng		
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án		
5	Tư vấn		
6	Chi phí khác		
7	Dự phòng		

2. Vốn đầu tư:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng	
		Tổng mức đầu tư (của dự án, dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4
	Tổng số		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác (nếu có)		
2.1	Vốn...		
2.2	Vốn...		

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:.....đồng; trong đó:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:đồng.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản:đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án:đồng.

4.1. Giá trị thực tế:đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): :đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tổn động (nếu có):đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính: đồng	
		Số tiền	Ghi chú
	Tổng số		
1	Vốn đầu tư công		
1.1	Vốn Ngân sách nhà nước		
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn ... + Vốn ... - Vốn ngân sách địa phương		
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác		
2	Vốn khác (nếu có)		
2.1	Vốn ...		
2.2	Vốn ...		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày ... tháng ... năm ...:

- Tổng nợ phải thu: ... đồng.

- Tổng nợ phải trả: ... đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số ... kèm theo (nếu có).

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan (nếu có)

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có).

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

(Ghi theo quy định tại
Khoản 3 Điều 44 Nghị định
số 254/2025/NĐ-CP ngày
26/9/2025 của Chính phủ)

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /...- BCQTDA

V/v báo cáo tình hình quyết toán
vốn đầu tư công dự án hoàn thành
năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; ... (tên bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm ... như sau:

1. Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm báo cáo (chi tiết theo biểu đính kèm).¹
2. Tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...
3. Đề xuất và kiến nghị về công tác quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Trường hợp trong năm không phát sinh các nội dung báo cáo thì đơn vị ghi rõ là "không có phát sinh" và không cần gửi kèm mẫu biểu.

TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM ...

(Kèm theo văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của...)

Đơn vị: tỷ đồng.

[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án	Trong thời gian quyết toán theo quy định								Vi phạm quy định về thời gian quyết toán							
			Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu		Số dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị chủ đầu tư để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn đã giải ngân	Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị để nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương		Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương				Tổng số	Trong đó: ngân sách trung ương
1	2	3=4+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
B	Dự án hoàn thành ở địa phương theo phân cấp quản lý (1 +2)																	
1	Dự án do cấp tỉnh quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	
2	Dự án do cấp xã quản lý																	
a	Phê duyệt (gồm cả dự án đã trình, nhưng chưa được phê duyệt)																	
b	Thẩm tra																	
c	Chưa nộp hồ sơ quyết toán																	

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các **dự án đầu tư công** (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.

- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện) và cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi cơ quan giao chủ trì tổng hợp báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

- Cột 10 và cột 18: Chỉ báo cáo vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí.

- Các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HOÀN THÀNH NĂM ...

(Kèm theo văn bản số ...ngày...tháng...năm... của...)

Đơn vị: tỷ đồng

[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số dự án, nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối của dự án		Giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	Giá trị quyết toán được duyệt (nếu có)	Vốn kế hoạch đã bố trí đến thời điểm báo cáo		Vốn đã giải ngân		Vốn đầu tư công còn lại phải bố trí đến thời điểm báo cáo so với giá trị quyết toán được duyệt hoặc giá trị đề nghị quyết toán hoặc giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu	
				Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương			Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	Vi phạm quy định về thời gian quyết toán (I + II + III)												
I	Dự án đã được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													
II	Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													
III	Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán												
1	Dự án...												
2	Dự án...												
3	Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia												
3.1	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.2	Chương trình mục tiêu quốc gia....												
3.3													

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo của đơn vị được tổng hợp từ tất cả các **dự án đầu tư công** (gồm nhiệm vụ, dự án, dự án thành phần, tiểu dự án hoàn thành có quyết định phê duyệt riêng) có sử dụng **một phần hoặc toàn bộ** vốn ngân sách trung ương hoàn thành do đơn vị mình quản lý. Không tổng hợp báo cáo công trình, hạng mục công trình độc lập hoàn thành.

- Ở địa phương, báo cáo gồm tất cả các dự án đầu tư công hoàn thành thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện) và cấp xã (gồm cả dự án nhận bàn giao từ cấp huyện). UBND cấp xã tổng hợp toàn bộ dự án đầu tư công hoàn thành do mình quản lý gửi cơ quan giao chủ trì tổng hợp báo cáo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công.

- Các dự án hoàn thành thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia. Chỉ báo cáo tổng số dự án có sử dụng (**một phần hoặc toàn bộ**) vốn ngân sách trung ương, theo từng Chương trình.

- Cột 3: Các dòng theo số thứ tự I, II, III và 3, 3.1, 3.2, 3.3 ghi tổng số dự án; các dòng theo số thứ tự 1, 2 ghi chi tiết nhóm dự án (quan trọng quốc gia, A, B, C).

- Các bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm do đơn vị mình quản lý đến Bộ Tài chính.

- Danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương theo đúng danh mục dự án được cấp thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 05 năm.

Mẫu số 12/QTDA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 91/2025/TT-BTC
ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM TRA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU GIAO NHẬN
Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Đại diện bên giao (người được Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án giao nhiệm vụ): ...

Đại diện bên nhận (người được cơ quan chủ trì thẩm tra giao nhiệm vụ):

Tên dự án: ...

Mã dự án: ...

Dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình (nếu có):...

Tổng mức đầu tư, dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt: ...

Thời gian khởi công: ...

Thời gian hoàn thành: ...

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hồ sơ đã nộp:		
1	Văn bản đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của chủ đầu tư ngày ... tháng ... năm ...		
2	Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành lập ngày....tháng....năm....., gồm ... mẫu biểu báo cáo theo quy định.		
3	Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển).		
4	- Tập các hợp đồng; (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển). - Biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có): ghi rõ của hợp đồng nào?.		
5	Biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị (ghi rõ số/ký hiệu nếu để rời, ghi tổng số nếu đóng quyển), Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng (nếu có)		
6	Quyết toán A-B, gồm có: -...		
7	- Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập (nếu có). - Ý kiến của chủ đầu tư về báo cáo kiểm toán độc lập.		
8	- Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, điều tra của cơ quan có thẩm quyền, Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (Trường hợp không có đề nghị ghi rõ). - Báo cáo tình hình chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán (nếu trên).		
II	Hồ sơ còn thiếu:		
1			
III	Hồ sơ đề nghị bổ sung:		
1			
Thời hạn hoàn chỉnh hồ sơ nộp trước ngày ... tháng ... năm ...			
Trong quá trình thẩm tra quyết toán, trường hợp phát hiện thiếu hồ sơ hoặc cần bổ sung hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung hồ sơ theo yêu cầu. Thời gian thẩm tra quyết toán được tính từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.			

Hai bên thống nhất lập phiếu giao nhận hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành với các nội dung trên đây./.

...., ngàytháng.... năm.....

BÊN NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)

...., ngàytháng.... năm.....

BÊN GIAO HỒ SƠ

(Ký, ghi đầy đủ họ tên)